HIỆP ĐỊNH

GIỮA

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VÀ

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA ĂNG-GÔ-LA

VỀ MIỄN THỊ THỰC

CHO NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU NGOẠI GIAO,

HỘ CHIẾU CÔNG VỤ

Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà Ăng-gô-la, dưới đây gọi là "Các Bên";

Với mong muốn củng cố và tăng cường hơn nữa mối quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa Chính phủ và nhân dân hai nước;

Trên cơ sở các nguyên tắc bình đẳng, có đi có lại và nhằm tạo thuận lợi và đơn giản hoá thủ tục cho việc đi lại của công dân hai nước;

Đã thoả thuận như sau:

Điều 1

Phù hợp với qui định của Hiệp định này, công dân một Bên mang hộ chiếu ngoại giao, hoặc hộ chiếu công vụ có giá trị được miễn thị thực khi nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh và tạm trú trên lãnh thổ của Bên kia.

Điều 2

1. Việc miễn thị thực nêu tại Điều 1 Hiệp định này không bao gồm việc miễn mọi thủ tục thông thường liên quan đến việc nhập xuất cảnh và tạm trú do các cơ quan chức năng thực hiện.

2. Công dân của hai Bên thuộc diện miễn thị thực không được ở lại với mục đích lao động, cư trú hoặc học tập.

3. Thời gian lưu trú miễn thị thực của công dân một Bên trên lãnh thổ của Bên kia không quá 30 ngày cho mỗi lần nhập cảnh và có thể được gia hạn một lần với thời hạn tương đương.

Điều 3

Hiệp định này không loại trừ quyền của một Bên không cho nhập cảnh hoặc rút ngắn thời hạn tạm trú đối với công dân của Bên kia mang hộ chiếu ngoại giao hoặc hộ chiếu công vụ nếu họ bị coi là người không được hoan nghênh.

Điều 4

1. Công dân của một Bên mang hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ có giá trị được nhập cảnh và xuất cảnh lãnh thổ Bên kia tại các cửa khẩu phù hợp theo quy định của mỗi Bên.

2. Công dân của một Bên là thành viên cơ quan đại diện ngoại giao hoặc cơ quan lãnh sự đóng trên lãnh thổ Bên kia cũng như thành viên gia đình họ, mang hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ có giá trị, được miễn thị thực nhập cảnh, xuất cảnh và được tạm trú trên lãnh thổ của Bên kia trong suốt nhiệm kỳ công tác.

Điều 5

Những người được hưởng quy chế miễn thị thực theo Hiệp định này có nghĩa vụ tuân thủ pháp luật và quy định hiện hành trên lãnh thổ của nước nơi người đó đang lưu trú.

Điều 6

1. Các Bên sẽ trao đổi mẫu các loại hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ đang lưu hành trong thời hạn ba mươi (30) ngày sau khi Hiệp định này được ký kết.

2. Trường hợp một trong các Bên sửa đổi các loại hộ chiếu đã được thông báo theo Hiệp định này, thì phải thông báo và chuyển cho Bên kia những mẫu hộ chiếu mới đó ít nhất sáu mươi (60) ngày trước khi đưa vào sử dụng.

Điều 7

Các điều khoản của Hiệp định này không ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của các Bên được quy định tại các điều ước quốc tế mà các Bên là thành viên.

Điều 8

Hiệp định này có thể được sửa đổi hoặc bổ sung theo thoả thuận của các Bên thông qua trao đổi công hàm ngoại giao.

Điều 9

Mọi bất đồng và tranh chấp nảy sinh liên quan đến việc giải thích và thi hành Hiệp định này được giải quyết một cách hữu nghị thông qua tham vấn và thương lượng trực tiếp giữa các Bên qua đường ngoại giao.

Điều 10

1. Hiệp định này có hiệu lực kể từ ngày nhận được thông báo cuối cùng bằng văn bản, qua đường ngoại giao, về việc đã hoàn tất thủ tục nội luật của mỗi Bên để Hiệp định có hiệu lực.

2. Hiệp định này có giá trị năm (05) năm, và được mặc nhiên gia hạn với thời hạn tương tự, trừ trường hợp một trong các Bên thông báo cho Bên kia bằng văn bản qua đường ngoại giao về ý định chấm dứt hiệu lực của Hiệp định ít nhất 90 ngày trước khi Hiệp định hết hiệu lực.

3. Một Bên có thể đình chỉ toàn bộ hoặc một phần việc thực hiện Hiệp định này vì các lý do trật tự công cộng, an ninh, sức khoẻ cộng đồng hoặc lý do khác. Việc đình chỉ hoặc chấm dứt đình chỉ phải được thông báo ngay cho Bên kia thông qua đường ngoại giao.

4. Khi hết các lý do dẫn đến việc đình chỉ Hiệp định nêu ở khoản 3 Điều này, Hiệp định sẽ có hiệu lực trở lại với sự đồng ý của các Bên thông qua trao đổi công hàm ngoại giao.

Để làm bằng, những người ký dưới đây được uỷ quyền đầy đủ của Chính phủ nước mình đã ký Hiệp định này.

Làm tại Lu-an-đa, ngày 03 tháng 4 năm 2008, thành 2 bản, bằng tiếng Việt và tiếng Bồ Đào Nha, các văn bản có giá trị như nhau.

THAY MẶT CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	**THAY MẶT CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA ĂNG-GÔ-LA**
VŨ HUY HOÀNG	**GIÔ-AO BAP-TÍT-XTA KU-XU-MOA**
Bộ trưởng Bộ Công Thương	**Bộ trưởng Bộ Hỗ trợ và Tái hoà nhập xã hội**

ACORDO DE ISENÇÃO DE VISTOS EM PASSAPORTES DIPLOMATICOS E DE SERVIÇO

ENTRE

O GOVERNO DA REPUBLICA SOCIALISTA DO VIETNAME

E

O GOVERNO DA REPUBLICA DE ANGOLA

PREÂMBULO

O Governo da República Socialista do Vietname e o Governo da República de Angola, adiante designados como " Partes ";

Animados pelo desejo de consolidar e fortalecer, cada vez mais, as relações de amizade e de cooperação entre os seus dois povos e governos;

Interessados em facilitar e simplificar, com base nos princípios de igualdade e reciprocidade, os procedimentos de viagem dos cidadãos dos respectivos países.

ACORDAM O SEGUINTE:

Artigo 1º

Nos termos do presente Acordo, cidadãos de uma das Partes, portadores de passaportes diplomáticos e de serviço válidos, quando pretendam entrar no território de outra Parte, sair, passar em trânsito ou permanecer temporariamente, são isentos dos respectivos vistos.

Artigo 2º

1. A isenção de vistos a que se refere o artigo 1º do presente Acordo, não exclui qualquer formalidade migratória comum, relativa a entrada, saída, passagem em trânsito ou permanência temporária, exercida pelas entidades competentes.

2. Os cidadãos das Partes beneficiários de isenção de vistos, não têm direito de permanecer para efeitos de trabalho, residência ou estudo.

3. A duração de estadia no território de cada uma das Partes não deve exceder trinta (30) dias, em cada entrada, podendo ser prorrogada uma única vez por igual período de tempo.

Artigo 3º

O presente Acordo não exclui o direito de cada uma das Partes proibir a entrada ou limitar o período de estadia ao cidadão de outra Parte portador de passaporte diplomático ou de serviço, que se considere "persona non grata " ou pessoa indesejável.

Artigo 4º

1. Os cidadãos das Partes portadores de passaportes diplomáticos e de serviço devem entrar e sair do território das Partes unicamente através dos postos de entrada e de saída legalmente estabelecidos de acordo com os regulamentos de cada Parte.

2. Os cidadãos de uma das Partes acreditados como representantes diplomáticos e consulares no território da outra Parte, bem como os membros de suas famílias titulares de passaportes diplomáticos e de serviço válidos, são isentos de vistos de entrada, saída e permanência durante o tempo da sua acreditação.

Artigo 5º

Os cidadãos beneficiários da isenção de vistos nos termos do presente Acordo, têm a obrigação de observar e cumprir as leis e regulamentos vigentes no país de estadia.

Artigo 6º

1. As Partes devem trocar entre si os espécimes dos seus passaportes diplomáticos e de serviço em circulação, trinta (30) dias após a assinatura do presente Acordo.

2. No caso de cada uma das Partes introduzir alterações nos modelos dos passaportes já comunicados à outra Parte pelo presente Acordo, deve notificar e enviar à outra Parte os espécimes dos novos

passaportes até sessenta (60) dias antes da entrada em circulação dos mesmos.

Artigo 7º

As disposições do presente Acordo não afectarão os direitos e as obrigações das Partes, derivados de outros Tratados internacionais de que ambas sejam parte.

Artigo 8º

O presente Acordo poderá ser emendado por consentimento mútuo das Partes por meio de troca de notas através do canal diplomático.

Artigo 9º

Qualquer diferendo, dúvida e omissão que emergir da interpretação e a aplicação deste Acordo será resolvido amigavelmente através de consultas e negociações directas entre as Partes por via diplomática.

Artigo 10º

1. O presente Acordo entrará em vigor na data da recepção da última notificação escrita por via diplomática a informar sobre o cumprimento das formalidades legais internas de cada país.

2. O presente Acordo vigorará por um período de cinco (5) anos, automaticamente renováveis por iguais e sucessivos períodos de tempo, salvo se uma das Partes notificar a outra Parte, por escrito, por via diplomática a manifestar a intenção de denunciar o Acordo, devendo, para o efeito, fazê-lo com antecedência de noventa (90) dias antes da data do seu término.

3. Qualquer uma das Partes poderá suspender de forma temporária, parcial ou total a aplicação do presente Acordo, por razões de ordem pública, segurança nacional, saúde pública ou outras, devendo notificar de imediato à outra Parte, por via diplomática, com a devida antecedência.

4. Terminadas as razões que motivaram a suspensão do Acordo nos termos do nº 3 do presente artigo, o mesmo voltará a entrar em vigor, por mútuo consentimento das Partes, após troca de notas, por via diplomática, entre as partes.

EM TESTEMUNHO DO QUE, os Plenipotenciários, devidamente autorizados pelos respectivos Governos, assinaram o presente Acordo.

Feito em Luanda, aos 03 de Abril de 2008, em dois exemplares, na língua vietnamita e na língua portuguesa, sendo ambos os textos igualmente autênticos.

PELO GOVERNO DA REPÚBLICA SOCIALISTA DO VIETNAME

VU HUY HOANG

Ministro da Indústria e Comércio

PELO GOVERNO DA REPÚBLICA DE ANGOLA

JOÃO BAPTISTA KUSSUMUA

Ministro da Assistência e Reinserção Social